

Phiếu học tập – Phép cộng phân số

Lớp 4 – Toán

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Hướng dẫn chung

- Làm từng bước, không bỏ bước nào.
- Nếu phân số cùng mẫu số: cộng tử số, giữ nguyên mẫu số.
- Nếu khác mẫu số: tìm mẫu số chung, đổi các phân số về mẫu số chung, rồi cộng.
- Em có thể vẽ hình (hình tròn hoặc hình chữ nhật) để minh họa phần đã lấy.

Nhắc lại nhanh

Phân số viết dưới dạng $\frac{t}{mẫu}$. Ví dụ: $\frac{1}{4}$ nghĩa là chia một hình thành 4 phần bằng nhau, lấy 1 phần.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1:

$$\frac{1}{4} + \frac{2}{4}$$

1. Mẫu số giống nhau: 4
2. Cộng tử số: $1 + 2 = 3$
3. Kết quả: _____

Minh họa hình chữ nhật:



Ví dụ 2:

$$\frac{1}{2} + \frac{1}{4}$$

1. Mẫu số khác nhau: 2 và 4

2. Quy đồng: $\frac{1}{2} = \frac{2}{4}$

3. Cộng: $\frac{2}{4} + \frac{1}{4} = \underline{\hspace{2cm}}$

Minh họa hình chữ nhật:



Bài tập

A. Cùng mẫu số

1. $\frac{1}{4} + \frac{2}{4} = \underline{\hspace{2cm}}$

2. $\frac{2}{5} + \frac{1}{5} = \underline{\hspace{2cm}}$

3. $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \underline{\hspace{2cm}}$

4. $\frac{1}{6} + \frac{4}{6} = \underline{\hspace{2cm}}$

5. $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} = \underline{\hspace{2cm}}$

6. $\frac{1}{2} + \frac{1}{2} = \underline{\hspace{2cm}}$

B. Khác mẫu số

1. $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \underline{\hspace{2cm}}$

2. $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} = \underline{\hspace{2cm}}$

3. $\frac{1}{2} + \frac{1}{6} = \underline{\hspace{2cm}}$

4. $\frac{1}{4} + \frac{1}{2} = \underline{\hspace{2cm}}$

C. Vẽ minh họa

Vẽ các hình chữ nhật hoặc hình tròn chia thành các phần, tô màu các phần được lấy để minh họa phép cộng.

D. Bài toán văn bản

1. An có $\frac{1}{2}$ cái bánh, Lan có $\frac{1}{4}$ cái bánh. Hỏi cả hai có bao nhiêu cái bánh? Viết phép tính và kết quả: _____
2. Một thanh socola chia 6 phần, Tom ăn $\frac{2}{6}$, Jerry ăn $\frac{3}{6}$. Hỏi cả hai đã ăn bao nhiêu phần socola? Viết phép tính và kết quả: _____